

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 22 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lùng Minh Chương.

2. Ông: Dương Tiến Tăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H1

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2020, Tại UBND xã Tân Tiến, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

*** LÝ TÀ Đ;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 3 năm 1991 tại: huyện H, tỉnh H1; Nơi cư trú: thôn Ông H, xã T, huyện H, tỉnh H1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Tà G, sinh năm 1967; Con bà Triệu Mùi P, sinh năm 1972; có vợ: Trần Thị X (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt

Bị hại: Ông Lý Văn Q; sinh năm: 1970; địa chỉ: thôn Ông H, xã T, huyện H, tỉnh H1. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phùng Mùi K, sinh năm 1963; trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh H1. Có mặt.

Anh Lý Văn Q, sinh năm 1989; trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh H1. Vắng mặt.

Bà Triệu Mùi P, sinh năm 1972; trú tại: thôn Ông H, xã T, huyện H, tỉnh H1. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng: Ông Lý Quầy P; sinh năm 1961. Có mặt; Ông Lý Chòi Quáng; sinh năm 1966. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/01/2020, Đ đi qua nhà ông Q thấy nhà ông Q đóng cửa và không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ đến nhà bếp và dẫm hai chân lên thành bể nước cạnh nhà bếp, hai tay bám vào thanh xà ngang nhà bếp để đu người trèo lên mái nhà bếp, đột nhập vào trong nhà qua khe hở ở đầu đốc nhà giáp với mái nhà bếp. Khi vào được trong nhà, quan sát thấy 01 két sắt đặt ở gian giữa giáp tường, Đ kiểm tra thấy két đã khóa nên tìm trong nhà lấy 01 chiếc búa đinh cán bằng gỗ, 01 móc sắt (vam) hai đầu và 01 chiếc đục sắt đến vị trí két sắt cạy cánh tủ két sắt bung ra và kiểm tra các ngăn bên trong két sắt không thấy có tài sản gì. Đ tiếp tục đi sang khu vực tủ gỗ (loại tủ bích phi) ở gian thứ 3 bên phải cửa chính ra vào nhà giáp với nhà bếp và dùng móc sắt cạy hỏng ổ khóa làm bung cánh tủ gỗ bên trái ra lấy được 01 chiếc yếm trang điểm của phụ nữ dân tộc Dao bằng bạc đựng trong chiếc túi ni lông màu hồng để trong ngăn tủ. Sau đó, Đ đóng cánh tủ lại và cất búa, đục, móc sắt vào xô nhựa rồi mở cửa chính đi về nhà. Khi về đến nhà, Đ lấy dao cắt 05 miếng bạc hình chữ nhật và 105 chiếc cúc hoa bạc gắn trên yếm ra cho vào túi ni lông để cất vào ba lô của Đ treo ở cột nhà, còn miếng vải yếm Đ cho vào bếp đốt. Khoảng cuối tháng 2/2020, Đ biết gia đình bà Phùng Mùi K, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã T, huyện H đang tìm mua yếm bạc nên Đ gọi điện thoại cho bà Khé để bán bộ cúc hoa bạc, bà Khé bảo Đ mang xuống nhà để xem. Sau đó, Đ mang theo bộ cúc hoa bạc và điều khiển xe máy biển kiểm soát 23B1- 102.38 của bà Triệu Mùi P, sinh năm 1972, là mẹ đẻ của Đ đi đến nhà bà Khé, Đ lấy bộ cúc hoa bạc ra cho bà Khé xem và nói dối đây là bộ cúc hoa bạc là của Đ, bà Khé gọi cho con trai là anh Lý Văn Q, sinh năm 1989 trú cùng thôn về nhà để xem bộ cúc hoa bạc. Sau khi xem xong, Đ nói bán bộ cúc hoa bạc với giá 2.500.000 đồng nhưng anh Quầy nói bộ cúc hoa bạc đã cũ nên chỉ trả được 2.000.000 đồng, Đ đồng ý bán với giá 2.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Đ tiêu sài cá nhân hết. Trong quá trình trao đổi mua bán với Đ, bà Khé và anh Quầy không biết nguồn gốc bộ cúc hoa bạc là tài sản do phạm tội mà có.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/05/2020, Đ đi bộ từ nhà mình lên khu vực gần nhà của ông Q cũng ở thôn Ông H, xã T để sửa Đ nước. Khi đi qua nhà ông Q, Đ thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy cửa chính nhà ông Q không khóa, chỉ chốt ngang bên ngoài, Đ mở cửa chính đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản, khi vào trong buồng ngủ nhà ông Q, thấy có 01 két sắt đặt cạnh giường ngủ đang bị khóa, Đ đi ra gian ngoài tìm kiếm dụng cụ để cạy phá két sắt và thấy có hộp đồ đựng 01 chiếc búa, 01 chiếc cò lê, 01 chiếc tròng, 01 chiếc tua vít, Đ cầm những vật dụng trên và lấy 01 con dao tông để ở khu vực bếp đi vào buồng ngủ để cạy phá két sắt. Khi cạy bung được cánh cửa két sắt ra, Đ quan sát bên trong két có hai ngăn, Đ lấy 01 quyển sổ để ở ngăn

dưới kết kiểm tra bên trong sỏ có rơi các tờ tiền xuống đất nên đặt quyền sỏ vào vị trí cũ, Đ kiểm tra ngăn trên kết thấy bị khóa, nên lục tìm trong túi vải màu đen treo trên tường gần kết sắt thấy 01 chùm chìa khóa, Đ lấy chùm chìa khóa mở được ngăn trên kết sắt thấy 01 túi nilong màu hồng có đựng tiền, Đ lấy túi nilong đựng tiền ra và nhặt tiền rơi ở nền đất cất vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, Đ nhặt các vật dụng để cây kết sắt để lại vị trí cũ và đi thẳng về nhà. Khi về đến nhà, Đ không thấy ai ở nhà nên mang sỏ tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 3.800.000đ (*ba triệu tám trăm nghìn đồng*) và tiêu sài hết sỏ tiền trên. Sau đó, hành vi phạm tội của Đ bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận giá trị tài sản cần định giá là: 05 (*năm*) miếng kim loại hình chữ nhật màu trắng bạc có nhiều họa tiết hoa văn, kích thước 5,5 x 3,4cm có giá là 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*); 105 (*một trăm linh năm*) chiếc cúc kim loại màu trắng bạc hình sao 8 cánh có giá là 4.725.000đ (*bốn triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng*) giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.225.000đ; Giá trị tài sản bị hư hỏng do hành vi phạm tội gây ra là: 3.376.000đ, trong đó: 01 ổ khóa Việt Tiệp bằng đồng, loại khóa ngang có giá là 76.000đ (*bảy mươi sáu nghìn đồng*); 02 kết sắt Việt Tiệp loại 120kg có giá là 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng của vụ án: 01 bộ cúc hoa của người dân tộc Dao gồm 05 (*năm*) miếng kim loại hình chữ nhật màu trắng bạc có nhiều họa tiết hoa văn, kích thước 5,5 x 3,4cm; 105 (*một trăm linh năm*) chiếc cúc kim loại màu trắng bạc hình sao 8 cánh(*đã được niêm phong*); 01 (*một*) túi nilong bên trong đựng 02 quyền sỏ gồm 01 quyền sỏ có bìa màu xanh trắng, 01 quyền sỏ màu hồng; 01 (*một*) ví giả da màu nâu; 01 (*một*) túi bóng màu trắng trong, bên trong gồm có 01 quyền sỏ theo dõi lĩnh tiền trợ cấp, 01 quyền sỏ bên ngoài có dòng chữ Baby shop, 01 ví giả da màu nâu xám thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lý Văn Q, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu vào ngày 18/9/2020.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án: 01(*một*) xe máy nhãn hiệu SYM loại ELEGANT S màu đen, trắng, biển kiểm soát 23B1-102.38; 01 (*một*) con dao tông chuôi gỗ dài 41cm, lưỡi dao dài 26,5cm, bản rộng nhất 6,6cm, bản hẹp 3,4cm, chuôi dao dài 14,5cm; 01 (*một*) chiếc búa kim loại dài 33cm, phần đầu búa có một phần đầu tù hình vuông 3,3cm, 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V, thân búa dài 12 cm, chuôi búa dài 30cm; 01(*một*) chiếc tròng hai đầu bằng kim loại dài 25cm, một đầu cỡ 16mm, một đầu cỡ 18mm; 01 (*một*) chiếc cờ lê kim loại 2 đầu dài 22cm, một đầu cờ lê cỡ 17mm, một đầu tròng cỡ 17mm; 01 (*một*) chiếc tua vít bằng kim loại dài 22cm, cán bằng nhựa đã bị bong tróc phần cao su dưới tay nắm; 01 (*một*) chiếc búa đinh kim loại cán gỗ dài 30cm, phần đầu búa bằng kim loại có một đầu tù và 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V đã bị gãy một nửa, kích thước 3x3x9cm; 01 (*một*) chiếc đục kim loại có một đầu bẹp, một đầu tù dài 22cm, Đ kính 8cm; 01 (*một*) chiếc móc bằng kim loại có hai đầu nhọn bẻ cong vuông góc kích thước 31cm, 02 đầu nhọn dài 4cm, Đ kính 3cm; 01 (*một*) ổ

khóa Việt Tiệp; 02 (hai) kết sắt Việt Tiệp loại 120kg đã bị phá hỏng; 01 (một) chùm chìa khóa kết sắt; 01 (một) cánh cửa kết sắt kích thước 40x30cm (tất cả đã qua sử dụng) đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện H để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSHSP ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lý Tà Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Tà Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Lý Văn Q khai phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng, bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản đã chiếm đoạt và đề nghị HĐXX xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quấy, bà Khé, bà Phạm khai phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng, anh Quấy, bà Khé không có đề nghị gì đối với bị cáo, bà Phạm đề nghị xin lại chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của bà mà bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Người làm chứng khai phù hợp với lời khai của họ tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Tà Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị can Lý Tà Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 26 tháng tù.

Về dân sự bị cáo Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Lý Văn Q số tiền 9.176.000đ.

Về vật chứng đề nghị trả lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu SYM loại ELEGANT S màu đen, trắng, biển kiểm soát 23B1-102.38 cho bà Triệu Mùi P; Trả lại một số vật chứng cho bị hại gồm: 01 (một) con dao tông chuôi gỗ dài 41cm, lưỡi dao dài 26,5cm, bản rộng nhất 6,6cm, bản hẹp 3,4cm, chuôi dao dài 14,5cm; 01 (một) chiếc búa kim loại dài 33cm, phần đầu búa có một phần đầu tù hình vuông 3,3cm, 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V, thân búa dài 12 cm, chuôi búa dài 30cm; 01 (một) chiếc tròng hai đầu bằng kim loại dài 25cm, một đầu cỡ 16mm, một đầu cỡ 18mm; 01 (một) chiếc cờ lê kim loại 2 đầu dài 22cm, một

đầu cờ lê cỡ 17mm, một đầu tròn cỡ 17mm; 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại dài 22cm, cán bằng nhựa đã bị bong tróc phần cao su dưới tay nắm; 01 (một) chiếc búa đinh kim loại cán gỗ dài 30cm, phần đầu búa bằng kim loại có một đầu tù và 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V đã bị gãy một nửa, kích thước 3x3x9cm; 01 (một) chiếc đục kim loại có một đầu bẹp, một đầu tù dài 22cm, Đ kính 8cm; 01 (một) chiếc móc bằng kim loại có hai đầu nhọn bẻ cong vuông góc kích thước 31cm, 02 đầu nhọn dài 4cm, Đ kính 3cm; Tịch thu tiêu hủy 01(một) ổ khóa Việt Tiệp; 02(hai) két sắt Việt Tiệp loại 120kg đã bị phá hỏng; 01(một) chùm chìa khóa két sắt; 01(một) cánh cửa két sắt kích thước 40x30cm (tất cả đã qua sử dụng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 25 tháng 01 năm 2020 và ngày 04/5/2020, lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cụ thể: bị can Lý Tà Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn Ông H, xã T, huyện H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của ông Lý Văn Q, sinh năm 1970, trú tại thôn Ông H, xã T, huyện H, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, Đ đột nhập vào nhà của ông Q ở khu vực đồi chè thôn Ông H, xã T, huyện H, trộm cắp 01 chiếc yếm trang điểm của phụ nữ dân tộc Dao bằng bạc có giá trị tài sản là 9.225.000đ (chín triệu hai trăm hai mươi năm nghìn đồng).

- Lần 2: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, Đ tiếp tục đột nhập vào nhà thứ hai của ông Q ở thôn Ông H, xã T, huyện H, trộm cắp được số tiền là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Q là: 13.025.000đ (mười ba triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Như vậy đã cơ đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lý Tà Đ phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực TNHS, có sức khỏe để lao động và có đủ khả năng, nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng thụ, nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng, tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án phạt thật nghiêm khắc trừng trị đối với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giúp cải tạo bản thân bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã thu giữ một số vật chứng gồm: 01 (một) bộ cúc hoa của người dân tộc Dao gồm 05 (năm) miếng kim loại hình chữ nhật màu trắng bạc có nhiều họa tiết hoa văn, kích thước 5,5 x 3,4cm; 105 (một trăm linh năm) chiếc cúc kim loại màu trắng bạc hình sao 8 cánh(đã được niêm phong); 01 (một) túi nilong bên trong đựng 02 quyển sổ gồm 01 quyển sổ có bìa màu xanh trắng, 01 quyển sổ màu hồng; 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) túi bóng màu trắng trong, bên trong gồm có 01 quyển sổ theo dõi lĩnh tiền trợ cấp, 01 quyển sổ bên ngoài có dòng chữ Baby shop, 01 ví giả da màu nâu xám thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lý Văn Q, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu vào ngày 18/9/2020.

Ngoài ra, còn vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01(một) xe máy nhãn hiệu SYM loại ELEGANT S màu đen, trắng, biển kiểm soát 23B1-102.38; 01 (một) con dao tông chuôi gỗ dài 41cm, lưỡi dao dài 26,5cm, bản rộng nhất 6,6cm, bản hẹp 3,4cm, chuôi dao dài 14,5cm; 01 (một) chiếc búa kim loại dài 33cm, phần đầu búa có một phần đầu tù hình vuông 3,3cm, 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V, thân búa dài 12 cm, chuôi búa dài 30cm; 01(một) chiếc tròng hai đầu bằng kim loại dài 25cm, một đầu cỡ 16mm, một đầu cỡ 18mm; 01 (một) chiếc cờ lê kim loại 2 đầu dài 22cm, một đầu cờ lê cỡ 17mm, một đầu tròng cỡ 17mm; 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại dài 22cm, cán bằng nhựa đã bị bong tróc phần cao su dưới tay nắm; 01 (một) chiếc búa đinh kim loại cán gỗ dài

30cm, phần đầu búa bằng kim loại có một đầu tù và 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V đã bị gãy một nửa, kích thước 3x3x9cm; 01 (một) chiếc đục kim loại có một đầu bẹp, một đầu tù dài 22cm, Đ kính 8cm; 01 (một) chiếc móc bằng kim loại có hai đầu nhọn bẻ cong vuông góc kích thước 31cm, 02 đầu nhọn dài 4cm, Đ kính 3cm; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp; 02 (hai) kết sắt Việt Tiệp loại 120kg đã bị phá hỏng; 01 (một) chùm chìa khóa kết sắt; 01 (một) cánh cửa kết sắt kích thước 40x30cm (tất cả đã qua sử dụng).

Xét thấy những vật chứng trên một số là tài sản hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan nên cần trả lại, một số vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần dân sự: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bị hại tổng cộng là 13.025.000đ (mười ba triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng), trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại một số tài sản nên không yêu cầu gì, còn một số tài sản bị cáo chiếm đoạt bị hại yêu bị cáo phải bồi thường với số tiền là 9.176.000đ (Trong đó có 2.000.000đ anh Quấy đã mua số bạc của bị cáo do trộm cắp và bị hại đã trả số tiền này cho anh Quấy). HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

[7] Đối với hành vi của bà Khé, anh Quấy đã mua số bạc là tài sản của bị cáo trộm cắp được, quá trình mua bán thì bà Khé, anh Quấy không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lý Tà Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Tà Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 26/8/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lý Tà Đ phải bồi thường thiệt hại số tiền 9.176.000đ (chín triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) cho ông Lý Văn Q, địa chỉ: thôn Ông H, xã T, huyện H, tỉnh H1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho ông Lý Văn Q những tài sản sau: 01 (một) con dao tông chuôi gỗ dài 41cm, lưỡi dao dài 26,5cm, bản rộng nhất 6,6cm, bản hẹp 3,4cm, chuôi dao dài 14,5cm; 01 (một) chiếc búa kim loại dài 33cm, phần đầu búa có một phần đầu tù hình vuông 3,3cm, 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V, thân búa dài 12 cm, chuôi búa dài 30cm; 01(một) chiếc tròng hai đầu bằng kim loại dài 25cm, một đầu cỡ 16mm, một đầu cỡ 18mm; 01 (một) chiếc cò lê kim loại 2 đầu dài 22cm, một đầu cò lê cỡ 17mm, một đầu tròng cỡ 17mm; 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại dài 22cm, cán bằng nhựa đã bị bong tróc phần cao su dưới tay nắm; 01 (một) chiếc búa đinh kim loại cán gỗ dài 30cm, phần đầu búa bằng kim loại có một đầu tù và 01 đầu bẹp vát chéo hình chữ V đã bị gãy một nửa, kích thước 3x3x9cm; 01 (một) chiếc đục kim loại có một đầu bẹp, một đầu tù dài 22cm, Đ kính 8cm; 01 (một) chiếc móc bằng kim loại có hai đầu nhọn bẻ cong vuông góc kích thước 31cm, 02 đầu nhọn dài 4cm, Đ kính 3cm.

- Trả lại cho bà Triệu Mùi P 01(một) xe máy nhãn hiệu SYM loại ELEGANT S màu đen, trắng, biển kiểm soát 23B1-102.38.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) ổ khóa Việt Tiệp; 02(hai) kết sắt Việt Tiệp loại 120kg đã bị phá hỏng; 01(một) chùm chìa khóa kết sắt; 01(một) cánh cửa kết sắt kích thước 40x30cm.

(Tất cả đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 05/11/2020).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Tà Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, và 458.800đ (*Bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện HSP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H1;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Phương

